TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **90**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2023
Về việc: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Vân Anh

2. Ông Giang Thành

- Thư ký ghi biên bản: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất: không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về việc **"**Tranh chấp về ly hôn và nuôi con**"** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Mộng H**, sinh năm: 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Số 164, ấp Tân Hưng, xã ML, huyện HĐ, tỉnh KG

2. Bị đơn: Anh **Võ Văn H1**, sinh năm: 1982. (vắng mặt)

HKTT: Tổ 6, ấp Mỹ Bình, xã ML, huyện HĐ, tỉnh KG.

Tạm trú: Tổ 7, ấp Tân Hưng, xã ML, huyện HĐ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn xin ly hôn, chị Nguyễn Thị Mộng H trình bày:*

Vào năm 2016, chị và anh Võ Văn H1 tự quen biết, yêu thương và chung sống với nhau, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc và có một người con chung tên Võ Thị Mộng Hạt, sinh ngày 18/10/2021.

Bắt đầu từ năm 2021, anh H1 bắt đầu sinh tật, không lo chí thú làm ăn, tH xuyên cờ bạc và về nhà kiếm chuyện chửi mắng, đánh đập chị tH xuyên. Nay chị nhận thấy hạnh phúc của vợ chồng anh chị không thể hàn gắn được, nếu kéo dài chỉ làm đau khổ nhau. Nên chị làm đơn xin ly hôn để tự định đoạt đời tư của mình.

Nên chị làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu Toà án không công nhận giữa chị và anh Võ Văn H1 là vợ chồng.

- Về con chung: Chị yêu cầu được nuôi con tên Võ Thị Mộng H, sinh ngày 18/10/2021, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Đối với bị đơn anh Võ Văn H1:*

Các văn bản tố tụng của Tòa án đã được thông báo và niêm yết theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Anh H1 không có mặt theo các Thông báo của Tòa án và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình về nội dung yêu cầu xin ly hôn của chị H nên không có lời khai của anh H1 tại Tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về *quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Nguyễn Thị Mộng H có yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Võ Văn H1. Phía bị đơn cư trú tại xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. Xét thấy đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được Tòa án thông báo đến lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Xét về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Mộng H và anh Võ Văn H1 chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2016, anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng lại không đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân có thẩm quyền. Trong thời gian chung sống, hai bên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng dẫn đến việc vợ chồng ly thân nhiều năm nay.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 không có đăng ký kết hôn (có xác nhận của chính quyền địa phương) đã vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên quan hệ hôn nhân này không có giá trị về mặt pháp lý, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh H1.

[4]. Về con chung: Anh chị có một người con chung tên Võ Thị Mộng H, sinh ngày 18/10/2021. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Xét thấy, hiện nay cháu Mộng Hạt còn rất nhỏ, lại dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị H.

Chị H không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Nếu sau này hai bên phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có đơn yêu cầu để Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Mộng H.

[6]. *Về án phí:* Chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 28, 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 8, 9, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Mộng H và anh Võ Văn H1.

2. Về con chung:

- Giao cho chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Võ Thị Mộng Hạt, sinh ngày 18/10/2021 đến khi con tới tuổi trưởng thành.

Trong thời gian chị H nuôi dưỡng con chung, anh H1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha (mẹ) các cháu hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết..

4. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mộng H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu số 0004408 ngày 10 tháng 02 năm 2023. Chị H không phải nộp thêm.

Án xử công khai. Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Võ Văn H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS cùng cấp;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Hòn Đất;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cúc